TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – KHÁNH HOÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 127/2026/QĐST-DS	*Khánh Hoà, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(Bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà A, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà B, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông C, sinh năm: 1966 Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông D, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà A, ông D và bà B cùng thống nhất tính đến ngày 12/8/2026, bà B có vay và còn nợ của vợ chồng bà A, ông D tổng số tiền 175.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) theo Giấy đề ngày 13/10/2025 *và Giấy thế chấp tài sản ngày 14/11/2025. Vì* vậy, bà B đồng ý trả cho vợ chồng bà A, ông D tổng số tiền 175.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) theo Giấy đề ngày 13/10/2025 và Giấy thế chấp tài sản ngày 14/11/2*025. Vợ chồng bà A, ông D không yêu cầu tính* lãi đối với khoản nợ này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà B đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.375.000 đồng (bằng chữ: Bố*n triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự* sơ thẩm đối với khoản nghĩa vụ phải thực hiện. Cách tính: 50% x 175.000.000 đồng x 5%.

+ Vợ chồng bà A, ông D là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí và tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/NQ-HĐTP ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm